TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 272/2021/HS-ST
Ngày: 14- 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Trọng Cẩn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Trực, nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu.

2. Bà Trần Thị Bích Thủy, nghề nghiệp: Cán bộ Hưu trí.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trương Bảo Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Trương Công Khanh- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 247/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 220/TB-TA, ngày 22/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 228/2021/HSST-QĐ, ngày 02/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Như H, sinh ngày 14/10/1994, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Số 14/28 đường Đ, phường L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Như P, sinh năm 1961 và bà Lê Thị T (Đã chết); gia đình có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ 02; vợ, con: chưa có;

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình, lớn lên đi học văn hóa đến lớp 07/12 thì nhỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 18/8/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt.

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông Trần Như P, sinh năm 1961 (Là cha ruột của bị cáo); địa chỉ: Số 14/28 đường Đ, phường L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Tôn Nữ Thái B, Luật sư của Văn phòng Luật sư T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế;

Địa chỉ: Số 22B đường L, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

** Bị hại:* Anh Trần Ngọc Lệ M, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn Y, phường P, thành phố H(Cũ là xã P, huyện V), tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Trương Viết N, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 08 đường D, phường G (Cũ là phường C), thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

** Người làm chứng:*

- Anh Phạm Quang Đ, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn C, phường P, thành phố H (Cũ là xã P, huyện V), tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

- Chị Hà Thị H, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 1/36 đường Việt, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 ngày 04/07/2021, trên đường đi làm về Trần Như H đi bộ ngang Cây xăng T, số 51 G, phường H, thành phố H, phát hiện phía trong cây xăng có dựng xe mô tô 75H3-XXXX không có người trông giữ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. H đi đến nơi để xe,thì thấy xe mô tô 75H3-XXXX đang cắm sẵn chìa khóa ở ổ điện. H lén lút dắt xe đi, rồi điều khiển xe chạy về hướng đường N. Khi đi qua quán nhậu Y trên đường N, phường G thì gặp nhóm bạn của mình nên H để xe bên ngoài rồi vào quán ngồi nhậu.

Sau khi phát hiện mất xe, Trần Ngọc Lệ M đi tìm thì phát hiện xe mô tô 75H3-XXXX của mình đang ở quán nhậu Y trên đường N liền trình báo Cơ quan Công an.

Kết luận định giá tài sản số 166/KL-HĐĐGTS ngày 20/7/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Huế xác định:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu CICERO, màu xanh (xe Trung Quốc), số máy: 52FMI-070766, số khung CHO22HV-070766, biển số 75H3-XXXX, xe đăng ký lần đầu 2003 tại thời điểm chiếm đoạt ngày 04/7/2021 là 2.700.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trần Như H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 728/KLGĐ ngày 08/9/2021 và công văn số 271/PYTT-PKHTH ngày 10/9/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung đối với Trần Như H:

* Trước thời điểm gây án:

a. Kết luận về y học: Rối loạn loạn thần trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy, trạng thái hỗn hợp (F19.56)

b. Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

* Tại thời điểm gây án:

a. Kết luận về y học: Rối loạn loạn thần trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy, trạng thái hỗn hợp (F19.56)

b. Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

* Thời điểm hiện tại (ngày 08/9/2021):

a. Kết luận về y học: Rối loạn loạn thần trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy, trạng thái hỗn hợp (F19.56).

Đối tượng cần được điều trị ngoại trú và cách ly ma túy.

b. Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Kết luận y học tại thời điểm gây án và thời điểm hiện tại đối tượng Trần Như H mặc dù hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, nhưng vẫn chịu trách nhiệm hình sự.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã tạm giữ mô tô 75H3-XXXX từ Trần Như H giao nộp. Sau khi định giá, ngày 09/8/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã ra quyết định xử lý vật chứng số 147 trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Ngọc Lệ M sau khi nhận lại xe mô tô 75H3-XXXX, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 343/CT-VKS-HS ngày 08/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Trần Như H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Như H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s, q khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Như H từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù,

nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại cho anh Trần Ngọc Lệ M 01 mô tô 75H3-XXXX, sau khi nhận lại tài sản anh Minh không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Như H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s, q khoản 1 Điều 51, Điều 36, khoản 1, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Như H từ 06 (Sáu) tháng đến 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo "Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình" theo điểm q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy: Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 728/KLGĐ ngày 08/9/2021 Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung đã kết luận đối với Trần Như H như sau: Kết luận về y học: Rối loạn loạn thần trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy, trạng thái hỗn hợp (F19.56); việc bị cáo bị rối loạn tâm thần là do bị cáo gây ra, nên không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình" cho bị cáo.

Về hình phạt: Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Trần Như H từ 06 (Sáu) tháng đến 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ, là chưa tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và chưa phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Như H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa đã làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 04/07/2021, tại Cây xăng T, địa chỉ số 51 G, phường H, thành phố H, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý trông coi tài sản, Trần Như H đã lén lút chiếm đoạt của Trần Ngọc Lệ M 01 xe mô tô 75H3-XXXX, có

giá trị 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố Trần Như H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Trần Như H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Bởi vậy, đối với Trần Như H phải xử lý thích đáng để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Xét bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Xét không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, mà cần giao cho chính quyền địa phương giám sát bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại cho anh Trần Ngọc Lệ M 01 mô tô 75H3-XXXX, sau khi nhận lại tài sản anh Minh không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Như H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Như H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Trần Như H 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Như H cho UBND phường L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Như H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Trọng Cẩn